

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 22/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phù Thọ Bồn

Ông Nguyễn Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Phong V, sinh ngày 30/12/2000 tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Bãi C, xã Hòn N, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng N sinh năm 1976 và bà Đặng Cẩm T, sinh năm 1963; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 02/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn C, sinh năm 2002. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Bãi Chương, xã Hòn Nghệ, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2020, Lê Phong V, sinh ngày 30/12/2000, trú tổ 5, ấp Bãi C, xã Hòn N, huyện K, tỉnh Kiên Giang đi đến khu vực Ba H thuộc khu phố KT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang gặp đối tượng lạ mặt (V không biết họ tên, địa chỉ) mua 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng để sử dụng. sau khi mua xong, V cất ma túy trong người và điều khiển xe mô tô về hướng thành phố HT, tỉnh Kiên Giang đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày V đến đoạn đường thuộc tổ 03, khu phố KT thị trấn K, huyện K thì bị Công an huyện K kiểm tra phát hiện bắt quả tang V đang cất giấu trong người 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,6203 gam. Khi bị bắt quả tang V khai mình là Phan Văn C (do trước đó V mượn giấy chứng minh nhân dân của anh Phan Văn C), qua quá trình điều tra xác định được V là Lê Phong V chứ không phải Phan Văn C.

* Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có viền một bên màu đỏ, được hàn kín một đầu và một đầu có nẹp khóa, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy, niêm phong gửi giám định.

* Theo Kết luận giám định số: 176/KL-KTHS ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang: Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 0,6203 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSKL ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương đã truy tố bị cáo Lê Phong V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Phong V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại tổ 03, khu phố KT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang Lê Phong V tàng trữ 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,6203 gam. Như vậy, hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân của Lê Phong V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét đề nghị và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật số 176/2020, có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Trần Văn S.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Phong V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Phong V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/02/2020.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 176/2020, có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Trần Văn S.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 13/QĐ-VKSKL ngày 26/5/2020 của Viên kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020.

2/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện k;
- Chi cục THA Dân sự huyện k;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Diễm